BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Tiếng Anh 1 **Số TC:** 3 **Lần thi:** .....

Lớp học phần: 105_TA1_HK1B.20-21_N2 **Học kỳ:** 11 **Ngày thi:** .....

Khoa: Khoa Công Nghệ Thông Tin **Năm học:** 2020 - 2021 **Thời gian:**..... phút

STT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	SỐ TỜ	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	501200064	Nguyễn Thanh	Bình	06/05/1999					
2	501200052	Phạm Anh	Cơ	28/07/2001					
3	3005140046	Ngô Quốc	Cường	01/07/1996					HP
4	501200070	Nguyễn Công	Đạt	11/06/2001					
5	501200093	Lê Hoàng	Dinh	05/08/1999					
6	501200050	Dương Anh	Đức	18/01/2001					
7	501200051	Đoàn Minh	Hiếu	29/01/2001					
8	501200068	Phạm Thái	Khang	13/06/2000					
9	3001170183	Lê Quốc	Khánh	27/05/1999					HP
10	501200165	Trần Hòa	Lưu	03/01/2002					
11	501200074	Trần Minh	Quang	10/03/2001					
12	501200337	Võ Nhật	Tân	18/04/1999					
13	501200392	Nguyễn Quốc	Thái	27/05/2002					HP
14	501200231	Lê Chí	Thanh	01/06/2002					
15	501200234	Võ Duy	Thanh	02/06/2002					HP
16	501200176	Hứa Bách	Thành	29/10/2002					
17	501200125	Phan Xuân	Thành	08/09/2001					HP
18	501200067	Huỳnh Minh	Thi	24/07/2000					
19	501200394	Trần Văn	Thiên	18/09/2002					HP
20	501200200	Trương Thanh	Thiên	14/04/2000					HP
21	501200226	Nguyễn Văn	Thịnh	14/05/2002					
22	501200391	Trần Văn	Thọ	10/09/2002					HP
23	501200259	Trần Lâm Vĩnh	Tiến	11/03/2002					HP
24	501200322	Trần Minh	Tiến	24/11/1996					
25	501200297	Nguyễn Đại	Tín	20/01/2002					HP
26	501200244	Nguyễn Thành	Tín	31/03/2002					
27	501200101	Võ Văn	Tín	05/02/2001					
28	501200283	Nguyễn Quốc	Toàn	08/10/2002					HP
29	501200250	Phùng Minh	Tồn	25/08/2002					
30	501200168	Nguyễn Thanh	Trà	19/01/2002					
31	501200185	Võ Thị Mộng	Trân	18/11/2002					

STT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	SỐ TỜ	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
32	501200350	Bùi Thanh	Trí	06/06/2002					HP
33	501200146	Đặng Duy	Trí	10/04/2002					
34	501200260	Huỳnh Minh	Trí	22/03/2002					HP
35	501200212	Huỳnh Minh	Triết	22/03/2002					HP
36	501200083	Lê Chính	Trực	11/08/2001					
37	501200221	Cao Sơn	Trường	21/02/2002					
38	501200145	Hồ Hữu	Trường	23/03/2002					HP
39	501200157	Nguyễn Duy Nhật	Trường	30/03/2002					
40	501200277	Võ Quốc	Trường	20/05/2001					
41	501200049	Võ Quốc	Việt	24/10/1998					
42	501200075	Võ Thị Ngọc	Xuyến	21/01/2001					

Tổng số sinh viên : 42

Số có mặt:.....

Số vắng mặt:.....

Số bài thi:.....

Số giấy thi:.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày ... tháng .... năm ....
KHOA

Ngày ... tháng .... năm ....
PHÒNG ĐÀO TẠO